

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/DS-ST

Ngày: 08-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị Hồng T, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 126/3B, ấp M, xã MTA, thành phố VR, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Tấn HHùng, sinh năm: 1982 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2024);

Nơi cư trú: Số 564C5, Khu phố M, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1960;

Nơi cư trú: Số 85A, ấp M, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm: 1998 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/7/2024);

Nơi cư trú: Số 032/TT2, ấp T, xã TX, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Ông Đinh Tấn Hùng và bà Lê Thị Kim Phụng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tô Thị Hồng T là ông Đinh Tấn H trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 08/5/2023, bà Tô Thị Hồng T có cho bà Lê Thị N vay số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 3 tháng kể từ ngày 08/5/2023 đến ngày 08/8/2023 nhưng có quy định cuối tháng 6/2023 trả trước 50.000.000 đồng. Đến thời hạn trả tiền vay, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà N cứ hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện. Vì vậy, bà Tô Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị N trả số tiền đã vay là 110.000.000 đồng và rút lại yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vốn gốc nêu trên.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị N là bà Lê Thị Kim P trình bày:

Giữa năm 2021, bà Lê Thị N có vay của bà Tô Thị Hồng T số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng nhưng không có lập thành văn bản. Bà N thừa nhận chữ ký, chữ viết Lê Thị N và chữ “Tôi tự nguyện” trong giấy mượn tiền ngày 08/5/2023 là của bà N, bà N ký tên vào giấy mượn tiền với số tiền 110.000.000 đồng là do bà T ép buộc bà N, số tiền 110.000.000 đồng là bao gồm cả số tiền vốn gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi mà bà N chưa trả đủ cho bà T. Việc bà N bị bà T ép buộc ký tên nhận số tiền nợ vay 110.000.000 đồng thì bà N không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, đồng thời cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà N chỉ vay của bà T số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại là số tiền lãi suất. Qua yêu cầu khởi kiện của bà T, bà N chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 08/5/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Tô Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị N trả số tiền đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi suất. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi suất của bà T theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Theo giấy mượn tiền ngày 08/5/2023 có chữ ký, chữ viết họ và tên của bà Lê Thị N thể hiện bà N có mượn của bà Tô Thị Hồng T số tiền 110.000.000 đồng, bà N cho rằng chỉ vay của bà T số tiền 40.000.000 đồng, việc ký tên vào giấy mượn tiền với số tiền 110.000.000 đồng là do bà T ép buộc bà N và số tiền 110.000.000 đồng là bao gồm cả số tiền vốn gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi mà bà N chưa trả đủ cho bà T. Xét thấy, bà N thừa nhận chữ ký, chữ viết Lê Thị N và chữ “Tôi tự nguyện” trong giấy mượn tiền ngày 08/5/2023 là của bà N, bà N cho rằng bị bà T ép buộc ký tên nhận số tiền nợ vay 110.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, đồng thời cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà N chỉ vay của bà T số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại là số tiền lãi suất nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét lời trình bày của bà N. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền nợ gốc đã vay là 110.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Ghi nhận bà Tô Thị Hồng T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vốn gốc.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Hồng T được chấp nhận nên bà Lê Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Tuy nhiên, bà N là người cao tuổi nên miễn án phí cho bà N theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Hồng T đối với bà Lê Thị N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc bà Lê Thị N có trách nhiệm trả cho bà Tô Thị Hồng T số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Hồng T về việc yêu cầu bà Lê Thị N trả tiền lãi suất.

3. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị N.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Tô Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.038.400 (Ba triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002602 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Tô Thị Hồng T và bà Lê Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Út